

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ - UEF ngày 12/07/2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: **Cử nhân ngành Thương mại điện tử**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **Thương mại điện tử**  
Mã ngành: **D340122**

### I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân ngành Thương mại điện tử có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao ở trình độ đại học, ngoại ngữ và thông thạo công nghệ thông tin; những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thương mại điện tử; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại điện tử, có khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có sức khỏe và kỹ năng giao tiếp tốt.

### II. Chuẩn đầu ra

#### 1. Kiến thức

- Nắm vững những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cả hai lĩnh vực quản trị kinh doanh và ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh, có khả năng tổ chức và quản lý hoạt động thương mại điện tử trong doanh nghiệp, tham gia hoạch định chiến lược đầu tư về ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong doanh nghiệp, xây dựng hệ thống thông tin cho các tổ chức, xây dựng các phần mềm ứng dụng trong thương mại điện tử, quản trị hệ thống thông tin, khai thác hiệu quả nguồn lực CNTT và ứng dụng các thành tựu CNTT vào các hoạt động của doanh nghiệp.
- Hiểu về kinh doanh thương mại quốc tế (xuất – nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, giao vận, vận tải và bảo hiểm quốc tế, Logistics, thanh toán quốc tế,..). Có khả năng đàm phán và giao tiếp ở các nền văn hóa khác nhau, nhận biết cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại; lập kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường và tâm lý khách hàng, kỹ thuật tiếp thị, hiểu rõ các chế độ chính sách của Nhà nước về thương mại, chính sách thương mại của các nước trên thế giới. Kiến thức tập trung và việc quản lý doanh nghiệp thương mại điện tử hoạt động trong môi trường thương mại quốc tế và nội địa.

#### 2. Kỹ năng

- Phân tích thiết kế hệ thống thương mại điện tử trong doanh nghiệp, Xây dựng, thiết kế và quản trị các website, xây dựng các phần mềm quản lý tổng thể cho các tổ chức, doanh nghiệp,...





- Kỹ năng quản lý và kinh doanh thương mại quốc tế, nghiên cứu về cung cầu, có kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing trực tuyến và sử dụng các công cụ Marketing trực tuyến trong triển khai các kế hoạch; lập và thẩm định các dự án đầu tư. Phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.
- Có các kỹ năng: thiết kế và quản trị website thương mại điện tử, triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến, các phần mềm tin học thông dụng và công cụ của mạng Internet,...
- Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm: Biết cách lãnh đạo một nhóm để đạt mục tiêu chung, chủ động gia nhập vào các nhóm xã hội, học tập và nhóm công việc theo ngành nghề, thiết lập mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch nhóm, phân công công tác, triển khai, kiểm soát công việc trong nhóm, đánh giá hiệu quả công việc của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm, giải quyết xung đột, mâu thuẫn nhóm.
- Kỹ năng tương tác và làm việc với con người: thấu hiểu con người, nhanh chóng tiếp cận và hiểu rõ đặc điểm cá nhân, đặc trưng giá trị văn hóa của người tương tác, nhạy cảm và chấp nhận sự khác biệt về cá nhân và các yếu tố đa văn hóa.
- Kỹ năng quản trị và làm việc cá nhân: biết tự nhìn nhận và hiểu biết rõ đặc điểm bản thân, biết cách quản lý stress và quản lý thời gian.

### **3. Thái độ**

- Tuân thủ quy định pháp luật: biết cách thể hiện các hành vi và ra quyết định phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.
- Hành vi phù hợp: biết cách thể hiện các hành vi phù hợp với chuẩn mực chung của xã hội.
- Quyết định dựa trên nền tảng đạo lý: biết ra quyết định trên cơ sở cân nhắc các yếu tố đạo đức, chuẩn mực xã hội và lợi ích quốc gia.
- Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp: biết cách thể hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực nghề nghiệp theo qui định nghề nghiệp và thông lệ xã hội, có trách nhiệm trong công việc và ra quyết định trên cơ sở cân nhắc lợi ích của nhiều bên hữu quan.
- Hòa đồng, tôn trọng cấp trên, nghề nghiệp nghiệp, đối tác, khách hàng.
- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Có cam kết cao trong công việc, luôn ý thức hoàn thành công việc theo yêu cầu nhiệm vụ, luôn ý thức cải tiến hiệu quả và chất lượng công việc.
- Có thái độ tập trung, sẵn sàng học hỏi và thiện chí với tổ chức.

### **4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận**

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc và thăng tiến nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị thương mại điện tử tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức nghiên cứu sâu về doanh nghiệp, cụ thể như:
  - Chuyên viên chuyên môn ở các doanh nghiệp lớn có các hệ thống thương mại điện tử bậc cao, phức tạp, hoặc cán bộ kinh doanh điện tử ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại của doanh nghiệp như: Quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh, quản trị dự án, quản trị hệ thống thông tin, quản trị các hoạt động tác nghiệp kinh doanh điện tử (Marketing và quan hệ khách hàng, Logistics, mua hàng, bán hàng, thanh toán điện tử,..), quản trị website của doanh nghiệp.



- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận chức năng và quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính,...) ở các doanh nghiệp.
- Giảng dạy, nghiên cứu về quản trị thương mại điện tử tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp,...

#### 5. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình các loại chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ B tin học ( do trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM cấp )
- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung Châu Âu (do trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM cấp ) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.

### III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

### IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khoá là **124 tín chỉ** (chưa bao gồm Tiếng Anh, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

### V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
<b>I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>							
<b>I.1. Khoa học</b>			<b>15</b>				
I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3			
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			
I.1.03	PHI1101	Logic học	3	3			
I.1.04	<b>MGT1101</b>	<b>Quản trị học</b>	3	3			
I.1.05	PSY1101	Tâm lý học	3	3			
<b>I.2. Ngoại ngữ</b>			<b>24</b>				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3	3			
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3	3			
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3	3			
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3	3			
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3	3			
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3	3			
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3	3			
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3	3			



<b>I.3. Tin học</b>			<b>3</b>			
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1	
<b>I.4. Luật</b>			<b>3</b>			
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3		
<b>I.5. Chính trị</b>			<b>10</b>			
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1	2	2		
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2	3	3		
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3		
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
<b>I.6. Kỹ năng</b>			<b>9</b>			
I.6.01	SKI1101	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	3	3		
I.6.02	SKI1102	Kỹ năng tư duy phân biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	3	3		
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3	3		
<b>TỔNG KHỐI GDĐC</b>			<b>64</b>			
<b>II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>						
<b>II.1. Kiến thức bắt buộc</b>			<b>72</b>			
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3		
II.1.02	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3	3		
II.1.03	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3		ECO1101
II.1.04	MKT1101	Marketing căn bản	3	3		
II.1.05	STA1102	Thống kê kinh doanh	3	3		
II.1.06	<b>ITE1213</b>	Thiết kế web	3	3		
II.1.07	<b>MGT1110</b>	Quản trị nguồn nhân lực	3	3		MGT1101
II.1.08	FIN1103	Tài chính doanh nghiệp	3	3		
II.1.09	ITE1148	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3		
II.1.10	ITE1149	Phần mềm ứng dụng (ERP)	3	3		
II.1.11	<b>EBU1101</b>	Thanh toán điện tử	3	3		
II.1.12	MGT1102	Hành vi người tiêu dùng	3	3		
II.1.13	ITE1150	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	3		MKT1101
II.1.14	BUS1112	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3		
II.1.15	EBU1107	Bảo mật thương mại điện tử	3	3		MKT1101
II.1.16	<b>ECO1103</b>	Kinh tế quốc tế	3	3		
II.1.17	ITE1207	Cơ sở dữ liệu	3	3		
II.1.18	MGT1112	Vận tải bảo hiểm	3	3		
II.1.19	<b>BUS1104</b>	Thương mại điện tử	3	3		MGT1101
II.1.20	<b>MGT1111</b>	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3		MGT1101
II.1.21	EBU1309	Thực tập tốt nghiệp	6		6	
II.1.22		Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:	6			6
II.1.22.01	EBU1410	Chuyên đề tốt nghiệp				
II.1.22.02	EBU1411	Khóa luận tốt nghiệp				
<b>II.2.Kiến thức tự chọn</b>			<b>12</b>			
<i>Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây</i>						
<b>II.2.1</b>		<b>Nhóm 1: Kinh doanh trực tuyến</b>				

II.2.1.01	EBU1103	Kinh doanh trực tuyến	3	3		
II.2.1.02	EBU1104	Bán lẻ điện tử	3	3		
II.2.1.03	EBU1105	Sàn giao dịch thương mại điện tử	3	3		
II.2.1.04	EBU1106	Các mô hình kinh doanh và các mối quan hệ trong kinh doanh trực tuyến	3	3		
<b>II.2.2</b>		<b>Nhóm 2: Marketing trực tuyến</b>				
II.2.2.01	MKT1108	Marketing online	3	3		MGT1101
II.2.2.02	MGT1136	Quản trị bán hàng trực tuyến	3	3		
II.2.2.03	MKT1123	Thương hiệu số	3	3		
II.2.2.04	MGT1115	Quản trị thương hiệu	3	3		
		<b>TỔNG KHỐI GDCN</b>	<b>84</b>			
		<b>III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>	<b>13</b>			
III.01		Giáo dục thể chất	4		4	
III.02	MIL1203	Giáo dục quốc phòng	8	5	3	

**HIỆU TRƯỞNG**  


TS. Nguyễn Thanh Giang





# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

## TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2016

Không tham gia  
tính điểm trung  
bình

Đại cương

Ngành

Chuyên ngành  
(Tự chọn)

	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8		
Đợt A			Pháp luật đại cương <b>LAW1101</b> (3tc)	Logic học <b>PHI1101</b> (3tc)			(E) Kinh doanh trực tuyến <b>EBU1103</b> (3tc) (E) Bán lẻ điện tử <b>EBU1104</b> (3tc) Sàn giao dịch TMĐT <b>EBU1105</b> (3tc) Các mô hình KD và các mối QH trong KDĐT <b>EBU1106</b> (3tc) <i>Kinh doanh trực tuyến</i>	Chọn 1 trong 2 nhóm		
		Kinh tế vi mô <b>ECO1102</b> (3tc)	(E) Quản trị học <b>MGT1101</b> (3tc)	Xác suất thống kê <b>STA1101</b> (3tc)	Nguyên lý kế toán <b>ACC1101</b> (3tc)	Khởi nghiệp <b>SKI1103</b> (3tc)	Marketing online <b>MKT1108</b> (3tc) (E) Quản trị bán hàng trực tuyến <b>MGT1136</b> (3tc) Thương hiệu số <b>MKT1123</b> (3tc) (E) Quản trị thương hiệu <b>MGT1115</b> (3tc) <i>Marketing trực tuyến</i>		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu <b>ITE1150</b> (3tc)	
		Tiếng Anh 1 <b>ENG1101</b> (3tc)	Tiếng Anh 5 <b>ENG1105</b> (3tc)	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm <b>SKI1101</b> (3tc)	Cơ sở dữ liệu <b>ITE1207</b> (3tc)	(E) Quản trị kinh doanh quốc tế <b>MGT1111</b> (3tc)	Tài chính doanh nghiệp <b>FIN1103</b> (3tc)		(E) Quản trị nguồn nhân lực <b>MGT1110</b> (3tc)	
		Tiếng Anh 2 <b>ENG1102</b> (3tc)	Tiếng Anh 6 <b>ENG1106</b> (3tc)	Giáo dục thể chất1 <b>GYM1301</b> (1tc)	Giáo dục thể chất3 <b>GYM1303</b> (1tc)	Tâm lý học <b>PSY1101</b> (3tc)	Vận tải bảo hiểm <b>MGT1112</b> (3tc)			
	Đợt B		Tiếng Anh 3 <b>ENG1103</b> (3tc)	Tiếng Anh 7 <b>ENG1107</b> (3tc)	Giáo dục thể chất2 <b>GYM1302</b> (1tc)	Giáo dục thể chất4 <b>GYM1304</b> (1tc)	Phần mềm ứng dụng ERP <b>ITE1149</b> (3tc)	(E) Thanh toán điện tử <b>EBU1101</b> (3tc)	Bảo mật thương mại điện tử <b>EBU1107</b> (3tc)	Thực tập tốt nghiệp (6) <b>EBU1309</b> (6tc)
			Tiếng Anh 4 <b>ENG1104</b> (3tc)	Tiếng Anh 8 <b>ENG1108</b> (3tc)	Toán cao cấp <b>MAT1203</b> (3tc)	(E) Thiết kế Web <b>ITE1213</b> (3tc)	Thống kê kinh doanh <b>STA1102</b> (3tc)	Phân tích hoạt động kinh doanh <b>BUS1112</b> (3tc)	Tư tưởng HCM <b>POL1104</b> (2tc)	Chuyên đề /Khóa luận tốt nghiệp <b>EBU1410/11</b> (6tc)
			Kinh tế vi mô <b>ECO1101</b> (3tc)	Marketing căn bản <b>MKT1101</b> (3tc)	Tin học đại cương <b>ITE1201</b> (3tc)	(E) Thương mại điện tử <b>BUS1104</b> (3tc)	Phân tích thiết kế hệ thống <b>ITE1148</b> (3tc)	Những nguyên lý CN Mác Lê nin 1 <b>POL1101</b> (2tc)	Đường lối cách mạng Đảng CSVN <b>POL1103</b> (3tc)	
				Giáo dục quốc phòng <b>MIL1203</b> (8tc)	(E) Kinh tế quốc tế <b>ECO1103</b> (3tc)	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian <b>SKI1102</b> (3tc)	Hành vi người tiêu dùng <b>MGT1102</b> (3tc)	Những nguyên lý CN Mác Lênin 2 <b>POL1102</b> (3tc)		

**Ký hiệu sử dụng**

Tên môn học  
Mã môn (số tín chỉ)

Thông tin về môn học

(E) Môn học giảng bằng tiếng Anh  
 - - - - -> Môn học trước